

# BÀI HỌC VỀ ĐÀO TẠO BIÊN PHIÊN DỊCH Ở HÀN QUỐC ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO BIÊN PHIÊN DỊCH TẠI VIỆT NAM

Trần Thị Hương, Nguyễn Thị Thu Vân, Đỗ Thúy Hằng\*

*Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội,  
Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 10 tháng 12 năm 2021

Chỉnh sửa ngày 25 tháng 12 năm 2021; Chấp nhận đăng ngày 28 tháng 01 năm 2022

**Tóm tắt:** Bài viết tổng quan tình hình đào tạo biên phiên dịch tại Hàn Quốc, một số cơ sở lý luận về dịch thuật được áp dụng trong giảng dạy cũng như khái quát thực trạng đào tạo biên phiên dịch tiếng Hàn tại Việt Nam, khảo sát số lượng cơ sở đào tạo, số lượng người học, chất lượng của chương trình đào tạo, phân tích những ưu điểm và nhược điểm còn tồn tại, những thách thức đặt ra trong đào tạo biên phiên dịch tiếng Hàn, từ đó đề xuất một số phương án để nâng cao chất lượng đào tạo biên phiên dịch tiếng Hàn tại Việt Nam.

*Từ khoá:* đào tạo, biên phiên dịch, tiếng Hàn, Hàn Quốc, Việt Nam

## 1. Mở đầu

Đào tạo biên phiên dịch ở Việt Nam với những ngôn ngữ như tiếng Anh hay tiếng Pháp, tiếng Đức vốn có lịch sử lâu đời, nhưng đào tạo biên dịch tiếng Hàn thì mới có lịch sử được vài chục năm sau khi Hàn Quốc và Việt Nam chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1992. Đào tạo biên phiên dịch tiếng Hàn tuy gần đây đã có sự thay đổi tích cực cả về chất lẫn về lượng, nhất là ở những cơ sở giáo dục uy tín thuộc các trường đại học hàng đầu và có lịch sử đào tạo tiếng Hàn lâu năm, tuy nhiên nhìn chung việc đào tạo chuyên ngành này vẫn chưa có những bước phá hoặc đảm bảo đáp ứng được nhu cầu thực tế của xã hội.

Trong những năm gần đây, bước vào thời đại hội nhập quốc tế, cùng với sự phát triển về hợp tác kinh tế, phát triển du lịch, giao lưu văn hoá, mối quan hệ giữa hai nước Việt Nam và Hàn Quốc đang ngày càng trở nên khăng khít, các doanh nghiệp Hàn Quốc

đã và đang tiếp tục tăng cường xúc tiến, mở rộng đầu tư vào Việt Nam. Năm 2020, theo một báo cáo của Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh khẳng định mối quan hệ hợp tác chiến lược Việt Nam - Hàn Quốc đang phát triển tốt đẹp trên tất cả các lĩnh vực. Hàn Quốc đã trở thành đối tác thương mại và đầu tư hàng đầu của Việt Nam, góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu và thặng dư thương mại của Việt Nam trong những năm qua. Hàn Quốc đang là nhà đầu tư lớn nhất tại Việt Nam với hơn 9.000 doanh nghiệp và tổng số vốn đầu tư tích lũy kể đến tháng 10 năm 2020 đạt gần 70,4 tỷ USD. Hàn Quốc cũng là đối tác thương mại lớn thứ 3 với Việt Nam, sau Trung Quốc và Hoa Kỳ, với kim ngạch thương mại song phương năm 2019 đạt gần 67 tỷ USD, là thị trường xuất khẩu lớn thứ 4 của Việt Nam (sau Hoa Kỳ, Trung Quốc và Nhật Bản) và là thị trường nhập khẩu lớn thứ 2 của Việt Nam (sau Trung Quốc).

\* Tác giả liên hệ

Địa chỉ email: [hang2009nt@gmail.com](mailto:hang2009nt@gmail.com)

Trong bối cảnh như vậy, nhu cầu tuyển dụng nguồn lao động ngành biên phiên dịch tiếng Hàn tại Việt Nam ngày càng cao và trở nên cấp thiết. Xu hướng theo học ngành ngôn ngữ Hàn Quốc, biên phiên dịch tiếng Hàn hay Hàn Quốc học cũng ngày càng gia tăng. Tính tới thời điểm báo cáo (tháng 12 năm 2021) tại Việt Nam đã có 42 trường đại học và cao đẳng có đào tạo tiếng Hàn hệ chính quy, với tổng số sinh viên lên tới hơn 17 nghìn. Tuy nhiên trên thực tế, dù tỉ lệ sinh viên ngành Hàn tốt nghiệp ra trường ngày một tăng, các ứng viên lại chưa đáp ứng được đầy đủ cả về số lượng và chất lượng. Nguyên nhân có thể lý giải ở sự thiếu hụt về số lượng nhân lực tiếng Hàn đào tạo hàng năm so với số lượng theo nhu cầu tuyển dụng, cũng như những hạn chế còn tồn đọng trong chất lượng đào tạo.

Đứng trước những thách thức như vậy, thực tế đặt ra là rất cần một cơ sở lý luận dựa trên những nghiên cứu bài bản làm căn cứ để cải thiện chất lượng đào tạo biên phiên dịch như một hoạt động nghề nghiệp. Từ nhu cầu thực tế này, rất cần những điều tra khảo sát cụ thể với tình hình biên phiên dịch ở Việt Nam từ đó xây dựng cơ sở lý luận, khung chương trình giảng dạy biên phiên dịch cũng như bồi dưỡng, nâng cao chất lượng của đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy chuyên ngành biên phiên dịch tiếng Hàn.

Bài viết này tổng quan tình hình đào tạo biên phiên dịch tại Hàn Quốc, một số cơ sở lý luận về dịch thuật được áp dụng trong giảng dạy cũng như tìm hiểu tổng quan thực trạng đào tạo biên phiên dịch tiếng Hàn tại Việt Nam, khảo sát số lượng cơ sở đào tạo, số lượng người học, chất lượng của chương trình đào tạo, phân tích những ưu điểm và nhược điểm còn tồn tại, những thách thức đặt ra trong đào tạo biên phiên dịch tiếng Hàn, từ đó đề xuất một số phương án nâng cao chất lượng đào tạo biên phiên dịch tiếng Hàn tại Việt Nam.

Nghiên cứu được tiến hành dựa trên phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu liên

quan và điều tra khảo sát một số trường đại học đang đào tạo tiếng Hàn tại Việt Nam, trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2021.

## **2. Khái quát lịch sử hình thành, phát triển và tình hình thực trạng đào tạo biên phiên dịch tại Hàn Quốc**

### **2.1. Cơ sở lý thuyết liên quan đến dịch thuật**

Ngôn ngữ được cho rằng đã tồn tại được khoảng 200.000 năm, ra đời cùng với sự xuất hiện của giống người Homo sapiens, và ngôn ngữ viết đã tồn tại được khoảng 7.000 năm. Ngôn ngữ được cho là có nguồn gốc khi loài người Homo sapiens dần dần thay đổi hệ thống thông tin liên lạc sơ khai của họ và có nhu cầu, mong muốn chia sẻ thông tin. Cùng với đó, hoạt động dịch thuật cũng được cho rằng đã xuất hiện từ cách đây hàng ngàn năm. Từ những năm thuộc thế kỷ 3 TCN, dịch thuật và chuyển đổi ngôn ngữ đã xuất hiện và được lịch sử ghi nhận. Trong suốt chiều dài lịch sử thế giới, dịch thuật đóng vai trò rất lớn trong việc truyền tải tri thức của nhân loại.

Một cách khái quát nhất, dịch thuật vốn là một hoạt động ngôn ngữ. Trong nghiên cứu của mình năm 2004, Nguyễn Hồng Côn đã khẳng định: “Tính chất ngôn ngữ học của hoạt động dịch thuật biểu hiện trước hết ở phương tiện của nó là ngôn ngữ - ngôn ngữ đúng nghĩa là một hệ thống, đối tượng nghiên cứu chủ yếu của ngôn ngữ học theo quan niệm của F. de Saussure. Trong khi dịch một văn bản (hay diễn ngôn) từ một ngữ này (ngữ nguồn) sang một ngữ khác (ngữ đích), dịch giả không phải chỉ làm việc với một mà là hai ngôn ngữ với toàn bộ các thuộc tính hệ thống, cấu trúc phức tạp và khác biệt của chúng: các quy tắc ngữ pháp chuẩn mực cùng các biến thể ngữ pháp, vốn từ ngữ với toàn bộ các biến thể từ vựng, ngữ nghĩa hay phong cách của chúng, v.v. (Nguyễn Hồng Côn, 2004). Tuy nhiên, cho đến nay, vẫn còn nhiều quan điểm khác nhau liên quan đến vấn đề nghiên cứu dịch thuật

cũng như cách định nghĩa hoạt động dịch thuật. Có nhiều quan điểm đưa ra rằng vậy nên coi dịch thuật là tiến trình (process) hay sản phẩm (product). Theo đó, "khi phê bình hay đánh giá dịch thuật, ta nên phê bình từ quan điểm dịch thuật là tiến trình (những gì đang xảy ra trong tâm trí người dịch), hay chỉ chú trọng đến bản dịch (sản phẩm)? Như vậy, hiện tượng và công việc dịch thuật được giải thích qua nhiều lý thuyết thuộc nhiều ngành khác nhau chứ không thuần túy trong phạm vi ngôn ngữ" (Hồ Đắc Túc, 2012).

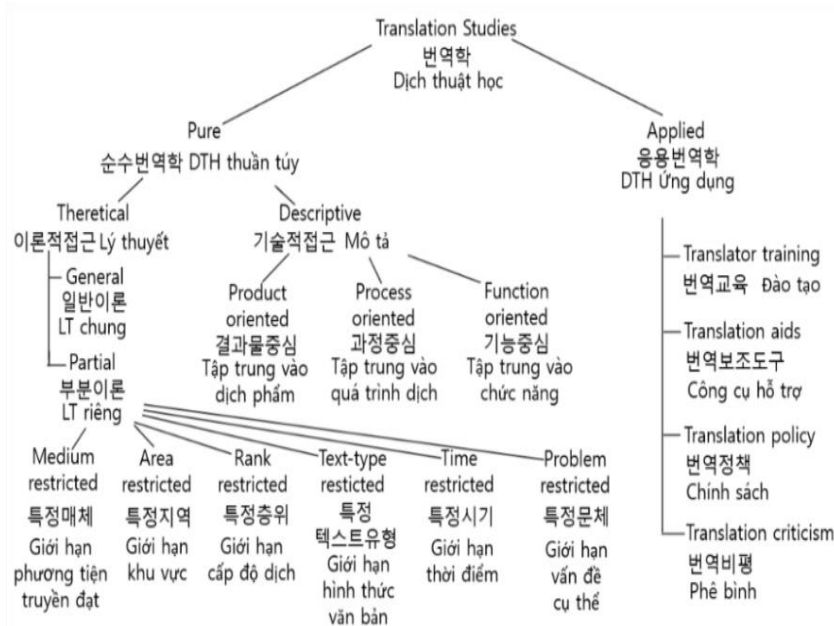
Trần Thị Hường (2018) cũng đã tổng kết như sau: “Theo Franz Fochhacker, nếu xét về mặt từ nguyên, từ ‘translation’ trong tiếng Anh bắt nguồn từ ‘translatio’ (trans + latio) bắt nguồn từ ‘latus’, trong tiếng Latin, ‘dịch’ được hiểu là ‘đưa qua’, ‘dẫn qua’. Từ ‘interpret’ trong tiếng Anh được hình thành từ ‘interpreter’ (bắt nguồn từ ‘interpres’ trong tiếng Latin với ý nghĩa là ‘người giải thích’ hay ‘người hiểu thấu, hiểu biết’). Trong tiếng Hàn, hoạt động dịch là 통번역 (hoặc chỉ gọi là 번역) còn phiên dịch là 통역, biên dịch là 번역. Về cách gọi người dịch/ thông dịch viên/ biên dịch viên, trong tiếng Hàn được phân biệt: những người dịch

chuyên nghiệp có chứng chỉ ITT (Interpretation / Translation Test) gọi là 통번역사/통역사/번역사 (translator) còn thông thường, những người tham gia hoạt động dịch gọi là 통역/번역 (a person who translates). Trong trường hợp cần làm rõ trên văn bản, có thể gọi là 통역인/번역인 hay 통역자/번역자. Còn 번역가 trong tiếng Hàn là chỉ người dịch giỏi mà cộng đồng, xã hội Hàn Quốc công nhận. Ngày xưa, người dịch được gọi là 통역관 hay 역관 (Trần Thị Hường, 2018).

Về khung lý thuyết dịch thuật, vốn dĩ cũng không có một khung lý thuyết chung lý giải được một cách hoàn toàn và đầy đủ các hoạt động dịch thuật, bởi mỗi học giả lại nhìn nhận, tiếp cận dịch thuật với các góc nhìn khác nhau, các cách tiếp cận khác nhau. Tuy nhiên, một trong những khung lý thuyết được biết đến rộng rãi là khung lý thuyết được James S. Holmes - một nhà thơ, dịch giả và học giả về dịch thuật người Mỹ đưa ra năm 1972. Khung lý thuyết này cũng được coi như “một bản tuyên ngôn về dịch thuật” vì đây cũng là khung lý thuyết toàn diện và hệ thống đầu tiên về dịch thuật trong lịch sử.

**Hình 1**

Khung lý thuyết về dịch thuật của James S. Holmes (Trần Thị Hường, 2018)



Nội dung chính của Holmes được Gideon Toury trình bày lại bằng mô hình được gọi là ‘Bản đồ Holmes-Toury’ (Holmes-Toury map). Trong bộ khung, Holmes chia hai lĩnh vực chính: dịch thuật học thuần túy (pure translation studies) và dịch thuật học ứng dụng (applied translation studies). Trong quá trình trình bày, Toury đã tiếp cận phương thức mô tả (descriptive) về dịch thuật. Cho đến nay, sơ đồ này vẫn được nhiều học giả về dịch thuật, các dịch giả đào sâu phân tích và áp dụng rộng rãi trong việc dịch thuật cũng như nghiên cứu về dịch thuật.

Như vậy, cho đến nay, chưa có một cách định nghĩa hoàn toàn thống nhất về khái niệm “dịch thuật” cũng như một khung lý thuyết thống nhất và toàn diện về dịch thuật. Tuy nhiên, nếu xét theo cách hiểu phổ biến nhất thì “dịch thuật” được định nghĩa như “một hoạt động chuyển đổi ý nghĩa của ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích trên cơ sở tương đương” (equivalence). “Tương đương” ở đây được hiểu một cách đơn giản là sự tương đương về mặt nội dung, ý nghĩa, giúp cho người tiếp nhận được một cách đầy đủ và chính xác nội dung của ngôn ngữ nguồn. Đây cũng được coi là giá trị và thước đo cơ bản, tối ưu khi đánh giá chất lượng của một công trình dịch thuật.

## **2.2. Tình hình đào tạo biên phiên dịch tại Hàn Quốc**

### **2.2.1. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của đào tạo biên phiên dịch tại Hàn Quốc**

Đào tạo biên phiên dịch tại Hàn Quốc được bắt đầu chính thức vào năm 1979 theo chính sách của chính phủ Hàn Quốc. Tại thời điểm đó, Viện Cao học Biên phiên dịch đã được thành lập tại trường Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc. Đây cũng chính là cơ sở đào tạo

biên phiên dịch lâu đời nhất của Hàn Quốc.

Đặc điểm lớn nhất trong đào tạo biên phiên dịch tại Hàn Quốc là việc đào tạo được thực hiện ở bậc cao học trước, sau đó mới mở các chương trình đào tạo biên phiên dịch ở bậc đại học trong khi phần lớn các chương trình đào tạo chuyên ngành khác thường bắt đầu ở bậc đại học trước, sau đó mới mở ở bậc cao học. Chương trình đào tạo biên phiên dịch ở bậc cao học bắt đầu vào năm 1979 còn chương trình đào tạo biên phiên dịch ở đại học được hình thành vào năm 2003. Như vậy hai chương trình đào tạo được mở cách nhau 24 năm. Do đào tạo biên phiên dịch ở đại học đi sau đào tạo biên phiên dịch ở cao học nên khó tránh khỏi trong giai đoạn đầu việc các trường áp dụng chương trình đào tạo của bậc cao học vào chương trình đào tạo bậc đại học. Chương trình đào tạo chuyên gia ở bậc cao học và chương trình đào tạo đại trà ở bậc đại học có những đặc điểm riêng về nhiều phương diện: trình độ đầu vào của người học, mục tiêu đầu ra, kiến thức nền tảng v.v... Vì vậy, việc áp dụng chương trình đào tạo người học ở trình độ chuyên gia với người học ở trình độ đại trà đã bộc lộ một số vấn đề, trong khi đó chương trình đào tạo cao học đối với biên phiên dịch cũng đã qua quá trình đổi mới không ngừng với các lí do như “chính sách của trường đại học”, “đánh giá của giáo sư”, “ý kiến phản hồi của giảng viên và sinh viên”, “nhu cầu thị trường”, “chính sách của chính phủ” v.v... (Ahn In-gyeong, 2007).

Đầu những năm 2000, một loạt các chuyên ngành đại học đã mở ít nhất một môn học liên quan đến biên phiên dịch song về sau, do thiếu các trang thiết bị đáp ứng nhu cầu giảng dạy cũng như các giảng viên đủ điều kiện đứng lớp nên trong thời gian vừa qua, một số khoa đào tạo biên phiên dịch hoặc trường đại học ngoại ngữ đã phải dừng chương trình hoặc đóng cửa (Jeong Hye-yeon, 2008).

**Bảng 1**

*Tình hình đào tạo biên phiên dịch tại Hàn Quốc (tính đến ngày 19/11/2021)*

		Số lượng trường	Số lượng khoa	Số lượng đăng kí	Số lượng nhập học	Số lượng đang theo học	Số lượng du học sinh	Số lượng sinh viên tốt nghiệp	Số lượng giảng viên
<b>Đại học</b>	<b>2018</b>	18	48	5956	744	3689	259	921	271
	<b>2019</b>	17	45	5840	703	3594	323	908	268
	<b>2020</b>	19	51	5451	671	3401	483	846	295
	<b>2021</b>	19	53	4581	612	3305	530	772	296
<b>Cao học</b>	<b>2018</b>	24	41	1547	515	983	313	330	228
	<b>2019</b>	26	42	1504	533	1029	380	375	236
	<b>2020</b>	26	43	1706	538	1028	390	404	206
	<b>2021</b>	29	46	1773	574	1067	391	432	216
<b>Cao đẳng</b>	<b>2018</b>	10	20	215	68	298	9	170	17
	<b>2019</b>	8	15	321	75	214	10	156	17
	<b>2020</b>	10	19	154	43	142	10	95	6
	<b>2021</b>	9	17	65	31	93	4	62	6

Nguồn: Kết quả thống kê giáo dục – Trung tâm thống kê giáo dục – Viện Phát triển giáo dục Hàn Quốc (<https://kess.kedi.re.kr>) (Trích dẫn lại từ Kim Jae Wook, Báo cáo nội bộ, Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc, 2022)

Kết quả thống kê trên cho thấy, tính đến tháng 11/2021, Hàn Quốc có 57 trường với 116 khoa đào tạo chương trình biên phiên dịch ở bậc cao học, đại học và cao đẳng. Chỉ trong bốn năm (2018~2021), số lượng cơ quan đào tạo biên phiên dịch đã có sự thay đổi, cụ thể ở bậc cao học năm 2021 đã tăng so với năm 2018 là 5 cơ quan; bậc đại học năm 2021 đã tăng so với năm 2018 là 1 cơ quan; trong khi đó ở bậc cao đẳng số lượng đã giảm 1 cơ quan.

**2.2.2. Tình hình đào tạo biên phiên dịch của Hàn Quốc ở bậc cao học**

Ở bậc cao học, sau Viện Biên phiên dịch sau đại học được mở tại trường Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc vào năm 1979, các Viện Biên phiên dịch sau đại học đã được

thành lập tại một số các trường đại học khác từ năm 1997 như Đại học nữ Ewha, Đại học Jeju, Đại học Ngoại ngữ Busan, v.v... với ba ngôn ngữ được tập trung đào tạo là tiếng Anh, tiếng Trung và tiếng Nhật. Theo Kim Jin Ah (2014, tr. 318-326), giai đoạn đầu (1979-1988) khi khung chương trình đào tạo chưa hoàn thiện, số lượng các môn chung và các môn thực hành ngoại ngữ chiếm tỉ lệ lớn; trong nhóm các môn học về biên phiên dịch, số lượng môn học về phiên dịch nổi trội hơn. Đến thời kì biến đổi (1989-1998), khung cơ bản của chương trình đào tạo đã được hoàn thiện. Ở thời kì phát triển (1999-2014), đào tạo biên phiên dịch của Hàn Quốc hướng đến thay đổi nội dung môn học theo nhu cầu thị trường hoặc nhằm đáp ứng mục tiêu giảng dạy tiếng Hàn cho người nước ngoài; chi tiết

hóa các môn học liên quan đến biên dịch; làm phong phú các môn học về phiên dịch nối tiếp; tăng số lượng môn học tự chọn, v.v... Đào tạo biên phiên dịch ở bậc cao học cũng có sự khác biệt giữa các trường đại học. Một số trường phân tách độc lập đào tạo biên phiên dịch thành hai chuyên ngành là chuyên ngành biên dịch và chuyên ngành phiên dịch; một số trường thực hiện đào tạo chung cả hai lĩnh vực biên dịch và phiên dịch trong cùng một chuyên ngành. Với trường hợp của trường Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc – ngôi trường có lịch sử đào tạo biên phiên dịch lâu đời nhất tại Hàn Quốc, Viện Biên phiên dịch sau đại học hiện tại có ba chuyên ngành là chuyên ngành biên phiên dịch hội nghị quốc tế, chuyên ngành phiên dịch hội nghị quốc tế và chuyên ngành biên phiên dịch, trong đó chương trình đào tạo đối với từng ngôn ngữ có sự khác biệt. Chương trình đào tạo biên phiên dịch tại đây gồm chương trình đào tạo cặp hai ngôn ngữ (tiếng Hàn - một ngôn ngữ khác) như: tiếng Hàn - tiếng Anh, tiếng Hàn - tiếng Pháp, tiếng Hàn - tiếng Đức,... và chương trình đào tạo cặp ba ngôn ngữ (tiếng Hàn - tiếng Anh - một ngôn ngữ khác) như tiếng Hàn - tiếng Anh - tiếng Pháp, tiếng Hàn - tiếng Anh - tiếng Đức, tiếng Hàn - tiếng Anh - tiếng Trung, tiếng Hàn - tiếng Anh - tiếng Nhật,...

Nội dung đào tạo biên phiên dịch ở bậc cao học được chia thành các nhóm môn học gồm nhóm môn học liên quan đến cơ sở lý luận, nhóm môn học liên quan đến kiến thức nền, nhóm môn học thực hành ngoại ngữ / tiếng mẹ đẻ (tiếng Hàn), nhóm môn học thực hành biên dịch / phiên dịch, nhóm các môn học khác. Định hướng của người học sau khi tốt nghiệp sẽ dẫn đến việc số lượng môn học trong từng nhóm cũng như nội dung các môn học khác nhau. Minh họa cho điều này là việc Viện Cao học Biên phiên dịch của trường Đại học Nữ sinh Ewha có các môn học như “Nghiên cứu”, “Phương pháp giảng dạy” trong nhóm các môn học liên quan đến cơ sở lý luận do định hướng cho người học là tiếp tục học lên chương

trình tiến sĩ hoặc tham gia công tác nghiên cứu, công tác giảng dạy về biên phiên dịch trong khi Viện Biên phiên dịch sau đại học của trường Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc hay Đại học Ngoại ngữ Busan định hướng nhiều ngành nghề sau khi tốt nghiệp cho người học hơn.

Về tỉ trọng các nhóm môn học cũng cho thấy sự khác biệt giữa Viện Biên phiên dịch sau đại học của các trường đại học. Tuy nhiên đặc điểm chung giữa các chương trình này là tỉ trọng của nhóm môn học thực hành biên dịch / phiên dịch thường chiếm tỉ lệ cao nhất, còn nhóm các môn học liên quan đến kiến thức nền tương đối thấp. Duy nhất có trường hợp của Viện Biên phiên dịch sau đại học trường Đại học Ngoại ngữ Seoul mở tới 15 môn học liên quan đến kiến thức nền như “Quản trị kinh doanh và kế toán”, “Đại cương IT 1, 2”, “Đại cương trí tuệ nhân tạo”, “Tìm hiểu về bảo an thông tin”, “Quản trị kinh doanh quốc tế”, “Chính trị/Kinh tế quốc tế”, “Văn hóa/Nghệ thuật”,... Nhìn chung, đối với chuyên ngành Biên dịch, tỉ trọng của nhóm môn học thực hành thường chiếm tỉ lệ khoảng 65%; đối với chuyên ngành Phiên dịch, tỉ trọng của nhóm môn học thực hành thường chiếm tỉ lệ khoảng 51%; tỉ lệ nhóm môn học thực hành ngoại ngữ / tiếng mẹ đẻ thường chiếm tỉ lệ khoảng 20%; tỉ lệ nhóm môn học liên quan đến cơ sở lý luận thường chiếm khoảng 10%; số còn lại là nhóm các môn học khác (Son Ji-bong, 2019).

### 2.2.3. Tình hình đào tạo biên phiên dịch của Hàn Quốc ở bậc đại học

Đào tạo biên phiên dịch ở bậc đại học được bắt đầu từ năm 2003 với hai khoa đào tạo thuộc trường Đại học Ngoại ngữ Daegu và trường Đại học Geumgang. Đến năm 2006 có thêm 4 trường mở chuyên ngành đào tạo biên phiên dịch bậc đại học là Đại học Kyunghee, Đại học Dongguk, Đại học Ngoại ngữ Busan, Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc và số lượng 6 trường đại học có chuyên ngành Biên phiên dịch này được giữ nguyên cho đến năm 2011. Sau đó trường Đại học

Geumgang đã đóng cửa, trường Đại học Ngoại ngữ Daegu bỏ chuyên ngành Biên phiên dịch. Trường đại học khác mở mới chương trình đào tạo Biên phiên dịch gồm Đại học Quốc gia Kongju, Đại học Yeungnam.

Theo Lee Kyung Hee (2020, tr. 125), tính đến tháng 8 năm 2020, có 18 khoa đào tạo chuyên ngành Biên phiên dịch thuộc 6 trường đại học được thể hiện qua bảng sau:

**Bảng 2**

*Các cơ quan đào tạo chuyên ngành biên phiên dịch hệ đại học 4 năm tại Hàn Quốc (khoa / chuyên ngành độc lập) tính đến 8/2020*

<b>Cơ quan đào tạo</b>	<b>Khoa / Ngành học</b>	<b>Chuyên ngành</b>
Đại học Quốc gia Kongju	Khoa Du lịch / Ngành Phiên dịch tiếng Anh du lịch	Ngôn ngữ và văn học Anh Mỹ
Đại học Kyunghee	Trường Đại học Văn khoa – Khoa Biên phiên dịch tiếng Anh ứng dụng	Ngôn ngữ và văn học Anh Mỹ
Đại học Dongguk	Trường Đại học Văn khoa – Khoa Ngôn ngữ và văn học Anh – Ngành Biên phiên dịch tiếng Anh	Ngôn ngữ và văn học Anh Mỹ
Đại học Ngoại ngữ Busan	Trường Đại học Anh Nhật Trung – Khoa tiếng Anh – Ngành Biên phiên dịch tiếng Anh	Ngôn ngữ và văn học Anh Mỹ
	Trường Đại học Anh Nhật Trung – Khoa Tích hợp sáng tạo tiếng Nhật Bản – Ngành tiếng Nhật Biên phiên dịch MICE	Ngôn ngữ và văn học Nhật Bản
Đại học Yeungnam	Trường Đại học Văn khoa – Ngành Ngôn ngữ văn hóa Trung Quốc và Biên phiên dịch tiếng Trung Quốc	Ngôn ngữ và văn học Trung Quốc
Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc (cơ sở Seoul)	Trường Đại học tiếng Anh – Khoa EICC	Ngôn ngữ và văn học Anh Mỹ
	Trường Đại học Ngôn ngữ phương Tây – Khoa tiếng Pháp – Ngành FATI	Ngôn ngữ và văn học Pháp
	Khoa KFL – Ngành Biên phiên dịch tiếng Hàn như một ngoại ngữ	Quốc ngữ và quốc văn
Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc (cơ sở quốc tế)	Trường Đại học Biên phiên dịch – Khoa Biên phiên dịch tiếng Đức	Ngôn ngữ và văn học Đức
	Trường Đại học Biên phiên dịch – Khoa Biên phiên dịch tiếng Malaysia và Indonesia	Ngôn ngữ và văn học các nước Châu Á

Về nội dung đào tạo chi tiết, giữa các khoa (chuyên ngành) của các trường có sự chênh lệch nhất định. Trong số đó, chuyên ngành biên phiên dịch tiếng Anh có xu

hướng chiếm tỉ lệ lớn. Vì vậy, chúng ta sẽ so sánh tỉ lệ nhóm các môn học liên quan của Khoa Biên phiên dịch tiếng Anh tại ba trường đại học thông qua bảng sau đây:

**Bảng 3**

*Nội dung đào tạo của Khoa Biên phiên dịch tiếng Anh tại trường Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc, Đại học Kyung Hee, Đại học Ngoại ngữ Busan (Son Ji-bong, 2019)*

Cấu phần	Liên quan đến cơ sở lý luận	Liên quan đến kiến thức nền	Thực hành ngôn ngữ	Thực hành biên phiên dịch	Khác
<b>Khoa Biên phiên dịch tiếng Anh – Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hành văn và nhập môn</li> <li>- Phiên dịch 1, 2</li> <li>- Phân tích văn bản và nhập môn</li> <li>- Biên dịch 1, 2</li> <li>- Lí luận và thực tiễn biên dịch tiếng Anh 1, 2</li> <li>- Nhập môn Biên dịch Anh-Hàn 1, 2</li> <li>- Nhập môn Biên dịch Hàn-Anh 1, 2</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn hóa và ngôn ngữ</li> <li>- Phương tiện truyền thông</li> <li>- Kỹ thuật số vì mục đích biên dịch</li> <li>- Tìm hiểu quan hệ quốc tế các nước nói tiếng Anh Mỹ 1, 2</li> <li>- Giao tiếp thương mại</li> <li>- Ngôn ngữ thương mại ứng dụng</li> <li>- Tìm hiểu cấu trúc truyện vì mục đích biên dịch 1, 2</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhập môn thuyết trình tiếng Anh 1, 2</li> <li>- Thuyết trình tiếng Anh trung cấp 1, 2</li> <li>- Thuyết trình trước công chúng tiếng Anh cao cấp 1, 2</li> <li>- Nhập môn thảo luận theo chủ đề tiếng Anh 1, 2</li> <li>- Thảo luận theo chủ đề tiếng Anh sơ cấp 1, 2</li> <li>- Thảo luận theo chủ đề tiếng Anh trung cấp 1, 2</li> <li>- Thảo luận Khoa tu từ học theo chủ đề tiếng Anh cao cấp 1, 2</li> <li>- Nhập môn viết văn tiếng Anh 1, 2</li> <li>- Viết văn tiếng Anh trung cấp 1, 2</li> <li>- Viết văn thương mại tiếng Anh cao cấp 1, 2</li> <li>- Tiếng Anh FLEX 1, 2</li> <li>- Đọc hiểu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiên dịch nối tiếp Anh-Hàn 1, 2</li> <li>- Phiên dịch nối tiếp Anh-Hàn chuyên sâu 1, 2</li> <li>- Phiên dịch nối tiếp Hàn-Anh 1, 2</li> <li>- Phiên dịch nối tiếp Hàn-Anh chuyên sâu 1, 2</li> <li>- Phiên dịch nối tiếp chuyên ngành 1, 2</li> <li>- Biên dịch kinh tế chính trị 1, 2</li> <li>- Biên dịch văn học 1, 2</li> <li>- Biên dịch văn hóa truyền thông 1, 2</li> </ul>	



			tiếng Anh cao cấp vì mục đích biên dịch 1, 2		
<b>Khoa Biên phiên dịch tiếng Anh ứng dụng – Đại học Kyunghee</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái luận Biên phiên dịch</li> <li>- Khái luận tiếng Anh</li> <li>- Khái luận ngữ văn Anh</li> <li>- Khái luận tiếng Anh ứng dụng</li> <li>- Âm thanh âm vị học tiếng Anh</li> <li>- Cú pháp tiếng Anh</li> <li>- Lí luận và thực tiễn giảng dạy tiếng Anh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngôn ngữ học xã hội</li> <li>- Ngôn ngữ học tâm lí</li> <li>- Ngữ văn Anh và xã hội</li> <li>- Văn hóa Anh Mỹ</li> <li>- Văn học và văn hóa Anh Mỹ</li> <li>- Phân tích văn hóa so sánh</li> <li>- Ngữ văn Anh và giảng dạy tiếng Anh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện viết tiếng Anh</li> <li>- Đọc hiểu tiếng Anh</li> <li>- Đọc hiểu tiếng Anh cơ bản vì mục đích biên dịch</li> <li>- Ngữ pháp tiếng Anh</li> <li>- Ngữ pháp tiếng Anh cao cấp</li> <li>- Phân tích hội thoại tiếng Anh</li> <li>- Phân tích đàm thoại</li> <li>- Bài giảng tiếng Anh văn hóa Hàn Quốc</li> <li>- Bài giảng tiếng Anh ngữ pháp tiếng Hàn</li> <li>- Thuyết trình trước đám đông cao cấp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiên dịch nhìn kịch bản</li> <li>- Biên dịch kinh tế thương mại</li> <li>- Phiên dịch nổi tiếng Anh-Hàn 1, 2</li> <li>- Biên dịch Anh-Hàn</li> <li>- Phiên dịch nổi tiếng Hàn-Anh 1, 2</li> <li>- Biên dịch Hàn-Anh</li> <li>- Biên dịch tin tức</li> <li>- Biên dịch khoa học kĩ thuật</li> <li>- Phiên dịch chuyên sâu theo chủ đề</li> <li>- Biên dịch văn hóa</li> </ul>	
<b>Khoa tiếng Anh – Đại học Ngoại ngữ Busan</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhập môn Biên phiên dịch tiếng Anh</li> <li>- Ngữ pháp tiếng Anh và biên dịch</li> <li>- Lí luận giảng dạy các môn tiếng Anh</li> <li>- Phương pháp hướng dẫn và nghiên cứu tài liệu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tìm hiểu về Mỹ và Anh Quốc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội thoại tiếng Anh 1, 2</li> <li>- Luyện viết tiếng Anh 1, 2, 3</li> <li>- Đọc và Nghe tiếng Anh 1, 2</li> <li>- Các chủ đề tiếng Anh và Nói 1, 2, 3, 4</li> <li>- Ứng dụng ngữ pháp tiếng Anh</li> <li>- Luyện tập nghe diễn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên dịch và luyện tập tiếng Anh 1, 2</li> <li>- Phiên dịch và luyện tập tiếng Anh 1, 2</li> <li>- Phiên dịch và Nói</li> <li>- Biên dịch và Viết</li> <li>- Phiên dịch và thảo luận</li> <li>- Biên dịch và thảo luận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu định hướng nghề nghiệp</li> <li>- Thiết kế định hướng nghề nghiệp</li> <li>- Khởi nghiệp sáng tạo</li> <li>- Cộng đồng việc làm 1, 2</li> <li>- Thiết kế đề án (<i>capstone design</i>) 1, 2</li> </ul>

giảng dạy tiếng Anh - Logic và viết luận các môn học tiếng Anh	thuyết giảng tiếng Anh
--	---------------------------

Qua quan sát các môn học trong chương trình đào tạo biên phiên dịch ở bậc cao học và đại học tại Hàn Quốc, có thể thấy rằng trong thời gian vừa qua đã có sự phân hóa giữa hai chương trình này. Các môn học thực hành biên dịch / phiên dịch ở bậc cao học thường có tỉ lệ ngang bằng hoặc cao gấp đôi so với chương trình của bậc đại học. Ở bậc cao học, các môn thực hành ngôn ngữ A và ngôn ngữ B thường có tỉ lệ ngang bằng, trong khi đó, ở bậc đại học chỉ tập trung vào các môn thực hành ngôn ngữ B. Từ đó cho thấy mục tiêu thực hành ngôn ngữ ở bậc cao học nhằm hướng đến mục tiêu biên phiên dịch còn mục tiêu thực hành ngôn ngữ ở bậc đại học chỉ nhằm mục đích nâng cao năng lực ngoại ngữ (Son Ji-bong, 2019).

Ngoài chương trình đào tạo chuyên ngành Biên phiên dịch tại các trường đại học như đã nêu ở trên, tại Hàn Quốc còn tồn tại một hệ thống các môn học về biên phiên dịch nằm trong các chuyên ngành đào tạo khác, trong đó chủ yếu là chuyên ngành ngoại ngữ với nhiều cách đặt tên môn học khác nhau như “Biên phiên dịch tiếng Nhật”, “Luyện tập biên phiên dịch tiếng Trung”, “Lý thuyết và thực hành biên dịch”, “Tìm hiểu về biên dịch”, “Nhập môn Biên dịch”, “Biên dịch tiếng Anh”, “Biên dịch văn học Anh Mỹ”, “Phiên dịch Hàn-Trung”, “Phiên dịch đồng thời Hàn-Trung”, ... Trong đó nếu chỉ có một môn học liên quan đến biên phiên dịch được mở thì thứ tự ưu tiên của các trường là môn học gắn với từ khóa “Biên dịch”, sau đó đến “Biên phiên dịch” và cuối cùng là “Phiên dịch” (Son Ji-bong, 2019).

Trước sự thay đổi của môi trường bên trong như thay đổi của thời đại, thay đổi của thị trường, thay đổi của ngành nghề biên phiên dịch và các thay đổi bên ngoài cơ quan giáo dục trong thời đại cách mạng công

nh nghiệp 4.0 như loại hình cơ quan đào tạo, mục tiêu đào tạo, sự thay đổi về người dạy và người học, các trường đại học của Hàn Quốc đã có những nghiên cứu và thay đổi nhất định trong chương trình đào tạo của mình nhằm thích ứng với những nhu cầu mới của xã hội (Lee Kyung-hee, 2020). Vấn đề đào tạo gì và đào tạo như thế nào đối với lĩnh vực biên phiên dịch luôn dành được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu khi các thách thức của trí tuệ nhân tạo đang dẫn đến những thay đổi nhanh chóng trong môi trường xã hội và môi trường làm việc, dẫn đến sự ra đời của các lĩnh vực mới mẽ liên quan đến dịch thuật như dịch vụ ngôn ngữ toàn cầu, dịch vụ sản xuất nội dung toàn cầu, dịch vụ quảng cáo toàn cầu, giải pháp giao tiếp toàn cầu (Jeon Hyun-joo, 2017), pre-editing (sửa chữa văn bản nguồn trước khi máy dịch), post-editing (sửa chữa bản dịch sau khi máy đã dịch), transcreation (dịch thuật sáng tạo), dịch thuật sử dụng công cụ hỗ trợ CAT... đòi hỏi sự hợp tác giữa biên phiên dịch viên với máy dịch thay vì cạnh tranh giữa con người và máy móc nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm dịch. Đây cũng là những đòi hỏi mới về năng lực dịch thuật của biên phiên dịch trong tương lai.

Trong nghiên cứu trường hợp về việc thay đổi chương trình đào tạo trước thách thức của cách mạng công nghiệp 4.0, Won Jong Hwa và Jin Shil Hee (2021, tr. 131-133) đã đưa ra một số thay đổi từ năm 2018 tại trường đại học mình đang công tác như thay đổi môn học, đào tạo lại giảng viên thông qua mời các chuyên gia bên ngoài, mời MC chuyên nghiệp, các chuyên gia trong lĩnh vực biên phiên dịch tham gia giảng dạy, mua mới và lắp đặt các phòng học có thiết bị dịch đồng thời hoặc công cụ hỗ trợ dịch CAT, phòng học dịch từ xa... và cũng chỉ ra rằng

sự thay đổi này sẽ còn tiếp tục được diễn ra trong những năm tiếp theo.

#### **2.2.4. Một số bài thi đánh giá năng lực biên phiên dịch tại Hàn Quốc**

Hiện nay tại Hàn Quốc có hệ thống các bài thi nhằm mục đích cung cấp chứng chỉ Biên phiên dịch do một số hiệp hội hoặc viện thuộc Bộ Giáo dục, Bộ Văn hóa Thể thao Du lịch, Hiệp hội Đào tạo chứng chỉ Hàn Quốc tổ chức như sau:

##### **Chứng chỉ ITT (Interpretation and Translation Test / Hiệp hội Biên phiên dịch quốc tế - Bộ Văn hóa Thể thao Du lịch)**

Theo Hiệp hội Biên phiên dịch quốc tế, đây là chứng chỉ biên phiên dịch do Hiệp hội Biên phiên dịch quốc tế trực thuộc Bộ Văn hóa Thể thao Du lịch cấp. ITT là bài thi đầu tiên tại Hàn Quốc được tiến hành theo hình thức tự luận trong quá trình ra đề và đánh giá nhằm mục đích khuyến khích người dân (Hàn Quốc) nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ. Bài thi có bốn đặc điểm lớn: 1) là bài thi phiên dịch và biên dịch nhằm đánh giá kỹ năng nghe-nói, đọc-viết; 2) bài thi phiên dịch đánh giá kỹ năng nghe-nói theo phương thức UBT (Ubiquitous Based Test is a variation of electronic assessment using smart devices, such as smartphones and tablets); 3) bài thi biên dịch đánh giá kỹ năng đọc-viết theo phương thức IBT (Internet Based Test) và PBT (Paper Based Test); 4) là bài thi đánh giá năng lực sử dụng ngoại ngữ trong đời sống về mức độ thành thạo, lưu loát, phù hợp với ngữ cảnh.

Kì thi chứng chỉ ITT được thực hiện trên nhiều ngôn ngữ như tiếng Ả Rập, tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Nhật,... ITT gồm 5 cấp độ đánh giá là Thương mại cấp 3, Thương mại cấp 2, Thương mại cấp 1, Chuyên gia cấp 2, Chuyên gia cấp 1.

Các lĩnh vực ra đề của cấp độ chuyên gia gồm Xã hội nhân văn (30%), Kinh tế và Quản trị kinh doanh (30%), Khoa học kỹ

thuật (30%), Đạo đức nghề nghiệp (10%). Các lĩnh vực ra đề của cấp độ Thương mại gồm giới thiệu công ty, kế hoạch dự án, điều tra/phân tích thị trường, hợp, chăm sóc khách hàng, đi công tác, v.v...

Chứng chỉ ITT được sử dụng trong các kì thi tuyển dụng của 70 doanh nghiệp lớn, 75 doanh nghiệp vừa và nhỏ, 17 cơ quan nhà nước, 7 hiệp hội, 5 trường đại học công nhận chứng chỉ. Hiện nay có 14 trường đại học mở các khóa học đào tạo để thi lấy chứng chỉ ITT.

##### **Chứng chỉ STI (Subtitle Translation Institute / Viện Biên dịch phụ đề Hàn Quốc)**

Theo Viện Biên dịch phụ đề Hàn Quốc, đây là chứng chỉ biên dịch phụ đề tiếng Anh do Viện Biên dịch phụ đề Hàn Quốc cấp. Kì thi này được đăng kí với Bộ Giáo dục Hàn Quốc và Viện Phát triển nghề nghiệp Hàn Quốc nhằm mục đích nâng cao sự hiểu biết về biên dịch phim ảnh, video, các nội dung văn hóa và đánh giá năng lực biên dịch của biên dịch viên. Bài thi được tiến hành bằng hình thức viết, trong đó các thí sinh làm hai bài thi là bài dịch Anh-Hàn và bài dịch Hàn-Anh. Kết quả đánh giá được chia thành 3 cấp độ là General (cấp 3), High-Level (cấp 2) và Professional (cấp 1). Thí sinh được tính điểm cộng từ 2 đến 6 điểm tùy theo mức điểm của các chứng chỉ TOEIC, TEPS, TOEFL (IBT). Trên trang web chính thức của kì thi có công khai một số bộ đề đã thi và đáp án để thí sinh tham khảo.

##### **Chứng chỉ TCT (Interpretation & Translation Test / Hiệp hội Biên dịch viên Hàn Quốc – Bộ Văn hóa Thể thao Du lịch)**

Theo Hiệp hội Biên dịch viên Hàn Quốc, chứng chỉ chứng nhận năng lực biên dịch do Hiệp hội Biên dịch viên trực thuộc Bộ Văn hóa Thể thao Du lịch cấp, không giới hạn quốc tịch, giới tính, trình độ học vấn của thí sinh. Kì thi tiến hành với 8 ngôn ngữ khác nhau và chia thành 3 cấp độ là cấp 1 (professional competence test for

translation), cấp 2 (specialized competence test for translation), cấp 3 (general competence test for translation). Cấp độ 1 là bài thi tiến hành với các nội dung đặt hàng từ nhà xuất bản, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước đối với sách chuyên ngành, báo cáo, hướng dẫn nghiệp vụ nhằm đánh giá tốc độ dịch, khả năng diễn đạt, mức độ chính xác, v.v... Cấp độ 2 là bài thi năng lực hiểu văn bản nguồn và khả năng phát triển của thí sinh lên trình độ chuyên gia. Cấp độ 3 là bài thi đánh giá kỹ năng biên dịch cơ bản. Sau mỗi kì thi, đề thi và đáp án không được công khai. Kết quả bài thi được công bố sau khi thi 5 tuần.

**Chứng chỉ Phiên dịch tư pháp (Hiệp hội Đào tạo chứng chỉ Hàn Quốc)**

Căn cứ theo Hiệp hội Đào tạo chứng chỉ Hàn Quốc, chứng chỉ Phiên dịch tư pháp được cấp cho các chuyên gia phiên dịch đối với các dịch vụ phiên dịch luật pháp. Bài thi đánh giá về kiến thức pháp luật và kỹ năng phiên dịch nhằm đáp ứng nhu cầu bảo vệ quyền lợi tư pháp của người nước ngoài sống

tại Hàn Quốc, nâng cao cơ hội tham gia vào các chương trình đào tạo và đưa ra phương án ứng phó với các vụ việc tư pháp liên quan đến người nước ngoài,... Bài thi tiến hành dưới hình thức viết bao gồm 25 câu hỏi trắc nghiệm khách quan về pháp luật, 25 câu hỏi trắc nghiệm khách quan về đạo đức nghề nghiệp, 25 câu hỏi tự luận và trả lời ngắn bằng ngoại ngữ. Thí sinh được cấp chứng chỉ khi đạt 60 điểm trở lên trên tổng bài thi.

**3. Tổng quan về tình hình đào tạo chuyên ngành biên phiên dịch tiếng Hàn tại Việt Nam**

Từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2021 vừa qua, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát về chất lượng đào tạo chuyên ngành biên phiên dịch tiếng Hàn tại 19 trường đại học và cao đẳng đang đào tạo tiếng Hàn trên toàn quốc. Dưới đây là bảng tổng kết lịch sử đào tạo chuyên ngành biên phiên dịch tiếng Hàn tại 19 trường đại học, cao đẳng tham gia khảo sát.

**Bảng 4**

*Khái quát về lịch sử đào tạo chuyên ngành biên phiên dịch tiếng Hàn của các cơ sở đào tạo tiếng Hàn tại Việt Nam*

STT	Tên cơ sở đào tạo	Tên đơn vị	Năm bắt đầu đào tạo	Ghi chú
1	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc	1996	
2	Đại học Hà Nội	Tiếng Hàn Quốc	2002	
3	Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN	Bộ môn Hàn Quốc học	1994	
4	Đại học Thăng Long	Bộ môn tiếng Hàn	2016	
5	Đại học Công nghiệp Hà Nội	Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc	2018 (đối với chuyên ngành ngôn ngữ Hàn Quốc), 2022 (đối với chuyên ngành biên phiên dịch tiếng Hàn)	
6	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc	2012	
7	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	Bộ môn tiếng Hàn, Khoa	2005	

	ngữ, Đại học Đà Nẵng	tiếng Nhật-Hàn-Thái	
8	Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG TP HCM	Khoa Hàn Quốc học	2010 (chỉ có môn về nghiệp vụ biên phiên dịch trong chuyên ngành Ngôn ngữ và Văn học Hàn Quốc)
9	Đại học Sư phạm TP. HCM	Khoa Tiếng Hàn Quốc	2016
10	Đại học Hạ Long	Bộ môn tiếng Hàn Quốc	2022 (dự kiến dạy)
11	Đại học Bà Rịa Vũng Tàu	Chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, Bộ môn Đông Phương học, Khoa Ngôn ngữ - Khoa học xã hội	2014 (Chỉ có môn học biên phiên dịch)
12	Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh - HUTECH	Cũ: Bộ môn Ngôn ngữ Hàn Quốc, Khoa Đông Phương học Mới (2021): Khoa Hàn Quốc học	2015 (Học phần Biên phiên dịch), 2018 (Chuyên ngành hẹp Biên phiên dịch)
13	Đại học Văn Lang	Bộ môn Hàn Quốc học	2017
14	Đại học Đại Nam	Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc	2022 (dự kiến)
15	Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	Khoa tiếng Hàn	2013 (học phần Biên phiên dịch chứ không phải chuyên ngành độc lập)
16	Đại học Đông Á	Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc	2020
17	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Bộ môn Hàn Quốc học	2018
18	Cao đẳng Công nghệ Bách khoa Hà Nội	Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc	2014
19	Đại học Đà Lạt	Bộ môn Hàn Quốc học	2004

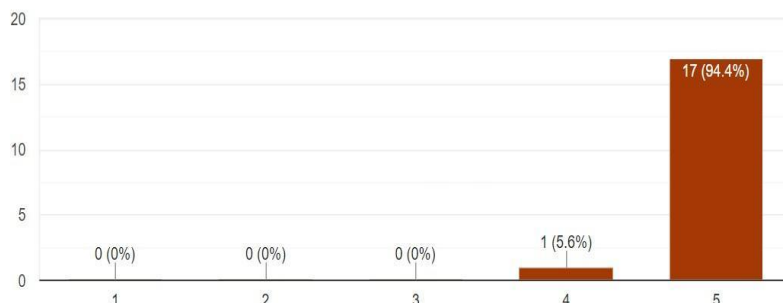
Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu tháng 12 năm 2021

Kết quả cho thấy 100% các cơ sở đào tạo đều khẳng định tính cần thiết của việc mở chương trình đào tạo chuyên ngành biên phiên dịch tiếng Hàn nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội về nguồn nhân lực biên phiên dịch tiếng Hàn hiện nay. 94,4% đối tượng khảo

sát lựa chọn mức độ cần thiết là “rất cần thiết” (mức 5), 5,6% lựa chọn mức độ cần thiết là “cần thiết” (mức 4) trên 5 thang mức độ về tính cần thiết bao gồm “1) rất không cần thiết; 2) không cần thiết; 3) bình thường; 4) cần thiết; 5) rất cần thiết”.

**Hình 2**

*Đánh giá về tính cần thiết của việc mở chương trình đào tạo chuyên ngành biên phiên dịch tiếng Hàn tại Việt Nam*



Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu tháng 8 - tháng 12 năm 2021

**3.1. Về chương trình đào tạo và số lượng người học**

Về tình hình thực tế đào tạo chuyên ngành biên phiên dịch tiếng Hàn, với những cơ sở đào tạo mới bắt đầu giảng dạy tiếng Hàn được 1, 2 năm như Đại học Hạ Long, Đại học Đại Nam v.v... thì chuyên ngành biên phiên dịch mới được đưa vào định hướng, còn chưa đi vào đào tạo thực tế. Các cơ sở còn lại với lịch sử đào tạo tiếng Hàn lâu năm hơn hầu hết đều bắt đầu đào tạo biên phiên dịch từ học kì thứ 5 của sinh viên, sau khi sinh viên đã có kiến thức tiếng Hàn cơ bản, thường đạt trình độ TOPIK từ trung cấp trở lên.

Chương trình đào tạo của các trường đều gồm những môn cơ bản và tương đồng về nội dung đào tạo như biên dịch, phiên dịch, biên dịch nâng cao, phiên dịch nâng cao, lý thuyết dịch, kỹ năng và nghiệp vụ

biên phiên dịch v.v... Điều này cho thấy sự khá đồng nhất về chương trình đào tạo giữa các cơ sở đào tạo. Trong tên gọi học phần cho thấy các học phần về biên dịch và phiên dịch có thể được kết hợp chung trong một học phần hoặc tách riêng thành học phần biên dịch (dịch viết) và học phần phiên dịch (dịch nói). Ngoài ra, trong tên học phần ở trường Đại học Văn Lang có kèm theo chiều dịch (dịch xuôi) là “Phiên dịch Hàn Việt 1”, “Phiên dịch Hàn Việt 2”, “Biên dịch Hàn Việt”; trường Đại học Đà Lạt thể hiện hai chiều dịch xuôi và dịch ngược là “Dịch Hàn Việt” và “Dịch Việt Hàn”; trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng thể hiện hai chiều dịch xuôi và dịch ngược trong các học phần “Thực hành dịch viết/nói Việt (Hàn)-Hàn (Việt)”. Tuy nhiên trong quá trình đào tạo, các cơ sở đào tạo cũng gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng giáo trình, xây dựng khung chương trình, đội ngũ giáo viên, v.v...

**Bảng 5**

*Chương trình đào tạo và số lượng người học biên phiên dịch chính qui tại các cơ sở đào tạo tiếng Hàn tại Việt Nam*

STT	Tên cơ sở đào tạo	Tên đơn vị	Thời gian bắt đầu đào tạo	Số lượng người học	Ghi chú
1	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN	Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc	Học kì 5	450	
2	Đại học Hà Nội	Tiếng Hàn Quốc	Học kì 6	Mỗi khóa 4 lớp, mỗi lớp 30-40 sinh viên	

3	Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQGHN	Khoa Đông phương học, Bộ môn Hàn Quốc học	Năm thứ 3	60 (2 lớp)
4	Đại học Thăng Long	Bộ môn tiếng Hàn	Học kì 8	900 (22 lớp)
5	Đại học Công nghiệp Hà Nội	Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc	Từ học kì 5	130 (5 lớp)
6	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc	Từ học kì 6	120 (3 lớp) dịch viết; 104 (3 lớp) dịch nói
7	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng	Bộ môn tiếng Hàn, Khoa tiếng Nhật-Hàn-Thái	Đối với hệ đại trà: học kì 5. Đối với hệ chất lượng cao: học kì 4	430 (13 lớp)
8	Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG TP HCM	Khoa Hàn Quốc học	Học kì 6	50-60 (1 lớp)
9	Đại học Sư phạm TP. HCM	Khoa Tiếng Hàn Quốc	Học kì 3	450 (11 lớp)
10	Đại học Hạ Long	Bộ môn tiếng Hàn Quốc	Chưa đào tạo	
11	Đại học Bà Rịa Vũng Tàu	Chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, Bộ môn Đông phương học, Khoa Ngôn ngữ - Khoa học xã hội	Học kì 7	
12	Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh - HUTECH	Bộ môn Ngôn ngữ Hàn Quốc, Khoa Đông Phương học	Học kì 6	100 (2 lớp)
13	Đại học Văn Lang	Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc	2017	150~200 (4 lớp)
14	Đại học Đại Nam	Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc	Học kì 4 (dự kiến)	200 (dự kiến)
15	Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	Khoa Tiếng Hàn	Học kì 3	200 (trên một đơn vị học phần)
16	Đại học Đông Á	Khóa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc	Học kì 4	116 (3 lớp)
17	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Bộ môn Hàn Quốc học	Học kì 5	40 (1 lớp mỗi học kì)
18	Cao đẳng Công nghệ Bách khoa Hà Nội	Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc	Học kì 5	300 (18 lớp)

19	Đại học Đà Lạt	Bộ môn Hàn Quốc học	Học kì 7	200 (4 lớp)
----	----------------	---------------------	----------	-------------

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu tháng 8 - tháng 12 năm 2021

### 3.2. Về môn học và tài liệu giảng dạy

Các môn học thuộc chương trình đào tạo chuyên ngành biên phiên dịch tiếng Hàn hiện nay được triển khai khá đa dạng, chủ yếu chia làm hai kỹ năng dịch nói và dịch viết, và hai lĩnh vực lý thuyết và thực hành. Một số trường tổ chức các học phần nâng cao kiến thức nền cho người học như Đại học HUTECH có các học phần về Giao tiếp liên văn hóa, Văn hóa doanh nghiệp,... Mặt

khác, qua dữ liệu các đơn vị cung cấp trong bảng khảo sát, có thể thấy rằng các trường đã đảm bảo sinh viên được hoàn thành các học phần thực hành ngôn ngữ (ngoại ngữ) do các học phần biên phiên dịch chủ yếu được tiến hành từ học kì 5 trở đi. Dưới đây là bảng tổng hợp các môn học và tài liệu giảng dạy đang được triển khai giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng đào tạo tiếng Hàn trên toàn quốc.

#### Bảng 6

*Các môn học thuộc chương trình đào tạo chuyên ngành biên phiên dịch tiếng Hàn tại các cơ sở đào tạo tiếng Hàn/ Hàn Quốc học tại Việt Nam*

STT	Tên cơ sở đào tạo	Tên đơn vị	Môn học	Tài liệu giảng dạy	Ghi chú
1	Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN	Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc	Biên dịch, Phiên dịch, Lý thuyết và nghiệp vụ biên phiên dịch, Phiên dịch chuyên ngành, Biên dịch chuyên ngành, Phân tích đánh giá văn bản dịch, Dịch văn bản tin tức báo chí, Biên dịch nâng cao, Phiên dịch nâng cao, Dịch cabin. Tất cả các môn chuyên ngành đều 3 tín chỉ bao gồm các môn Biên Phiên dịch.	Giáo trình Biên dịch, Giáo trình Dịch, Giáo trình Dịch nâng cao Giảng viên tự biên soạn dưới dạng tập bài giảng.	
2	Đại học Hà Nội	Tiếng Hàn Quốc	Nhập môn biên phiên dịch, Dịch nói 1-2-3, Dịch viết 1-2-3, Dịch chuyên đề báo chí-kinh tế, Dịch nâng cao, Sửa lỗi bản dịch	Giảng viên tự biên soạn dưới dạng tập bài giảng.	
3	Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN	Bộ môn Hàn Quốc học, Khoa Đông phương học	Biên dịch và phiên dịch	Giảng viên tự biên soạn dựa vào các nguồn tài liệu khác nhau.	
4	Đại học Thăng Long	Bộ môn tiếng Hàn	Dịch nói (1, 2, 3), Dịch viết (1, 2, 3) mỗi môn 3 tín chỉ (TC)	Giáo trình do giảng viên phụ trách tự biên soạn.	
5	Đại học Công	Khoa	Lý thuyết dịch (LTD), Biên	Tập bài giảng lưu	



	nghiệp Hà Nội	Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc	dịch tiếng Hàn Quốc (1, 2, 3), Phiên dịch tiếng Hàn Quốc (1, 2, 3)	hành nội bộ
6	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế		Thực hành (TH) dịch Viết 1: 3 tín chỉ; thực hành (TH) dịch viết 2: 2 TC; TH dịch nói 1: 3 TC; TH dịch nói 2: 2 TC; LTD 1: 2 TC; LTD 2: 2 TC	Nhập môn biên-phiên dịch tiếng Hàn; 번역학 입문
7	Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng	Bộ môn tiếng Hàn, Khoa tiếng Nhật-Hàn-Thái	Hệ đại trà: LTD (2 TC); TH dịch viết H-V 1, TH Dịch viết V- H 1 (2 TC); TH dịch nói 1, 2 (3 TC); TH dịch viết H-V 2 (2 TC); Học phần chuyên môn 1 (Dịch viết V- H, H - V) (3 TC) Hệ CLC: LTD (2 TC); TH dịch viết H-V 1 (2 TC), TH dịch viết V-H 1 (2 TC); TH dịch nói 1 (3 TC); TH dịch viết H-V 2 (2 TC), TH dịch viết V-H 2 (2 TC); TH dịch nói 2 (3 TC); Dịch phim (tự chọn) (2 TC); Dịch Văn học (tự chọn) (2 TC); TH dịch nói 3 (3 TC); TH dịch viết H-V 3 (2 TC); TH dịch viết V-H 3 (2 TC); Học phần chuyên môn 1 (BPD tổng hợp) (3 TC)	Giảng viên tự biên soạn. Tài liệu tham khảo: 이근희 (2015), 번역의 이론과 실제, 한국문화사 Trịnh Lữ (dịch) (2009), Nhập môn nghiên cứu dịch thuật - Lý thuyết và ứng dụng, NXB Tri Thức
8	Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG TP HCM	Khoa Hàn Quốc học	Biên phiên dịch tiếng Hàn cơ bản (2 TC), Biên dịch tiếng Hàn nâng cao (2 TC), Phiên dịch tiếng Hàn nâng cao (2 TC)	Giảng viên tự biên soạn dưới dạng tập bài giảng .
9	Đại học Sư phạm TP. HCM	Khoa Tiếng Hàn Quốc	LTD (2 TC), Thông dịch luân phiên H-V 1, 2 (6 TC), Thông dịch luân phiên V-H 1, 2 (6 TC), Biên dịch hành chính văn phòng H-V, V-H (2 TC), Biên dịch kinh tế-xã hội (2 TC), Dịch văn bản H-V và V-H (3 TC)	Chưa có giáo trình tự biên soạn, toàn bộ giáo trình tham khảo, cập nhật theo năm.
10	Đại học Đà Lạt	Đông phương học	Dịch nói tiếng Hàn 1, 2 (6 TC), Dịch viết tiếng Hàn 1, 2 (6 TC)	

11	Đại học Bà Rịa Vũng Tàu	Chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, Bộ môn Đông Phương học, Khoa Ngôn ngữ - Khoa học xã hội	Thực hành dịch 1, Thực hành dịch 2	Luyện tập nâng cao năng lực dịch Hàn - Việt, Việt - Hàn (Nghiêm Thị Thu Hương, 2018)
12	Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh - HUTECH	Bộ môn Ngôn ngữ Hàn Quốc, Khoa Đông Phương học	Lý thuyết biên phiên dịch, Dịch báo chí truyền thông	Giảng viên tự biên soạn dưới dạng tập bài giảng.
13	Đại học Văn Lang	Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc	Phiên dịch Hàn Việt 1, Phiên dịch Hàn Việt 2, Biên dịch Hàn Việt	통번역의 이해과 수행, Giáo trình Việt Hàn từ lý thuyết đến thực tiễn, Nhập môn biên phiên dịch tiếng Hàn, Tài liệu GV tự biên soạn (lưu hành nội bộ)
14	Đại học Đại Nam	Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc	Dịch nói, dịch viết (dự kiến)	Chưa có giáo trình
14	Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	Khoa tiếng Hàn	Biên phiên dịch, Thực hành biên phiên dịch, Biên phiên dịch nâng cao	Giảng viên tự biên soạn
16	Đại học Đông Á	Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc	Lý thuyết dịch (3 TC), Biên dịch 1 (3 TC), Biên dịch 2 (3TC), Biên dịch nâng cao (3TC), Phiên dịch 1 (3 TC), Phiên dịch 2 (3 TC), Phiên dịch nâng cao (3 TC)	Giảng viên tự biên soạn
17	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	Bộ môn Hàn Quốc học	Lý thuyết dịch (3 TC), Phiên dịch tiếng Hàn (2 TC), Biên dịch tiếng Hàn (2 TC)	통역번역 입문, (최정화, 2010); Giáo trình dịch Việt Hàn từ lý thuyết đến thực hành, (Trần Thị Hương, 2018) / Nhập môn biên phiên dịch tiếng Hàn, (Nghiêm

				Thị Thu Hương, 2021)/ YTN 시사 한국어 (장소원, 2015) / Giáo trình biên phiên dịch do giảng viên tự biên soạn lưu hành nội bộ
18	Cao đẳng Công nghệ Bách khoa Hà Nội	Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc	Phiên dịch (3), biên dịch (3)	Giáo trình tự biên soạn
19	Đại học Đà Lạt	Bộ môn Hàn Quốc học	Dịch Hàn Việt (4 TC), Dịch Việt Hàn (4 TC)	Giáo trình được giảng viên chọn lọc, tổng hợp và thay đổi liên tục không cố định

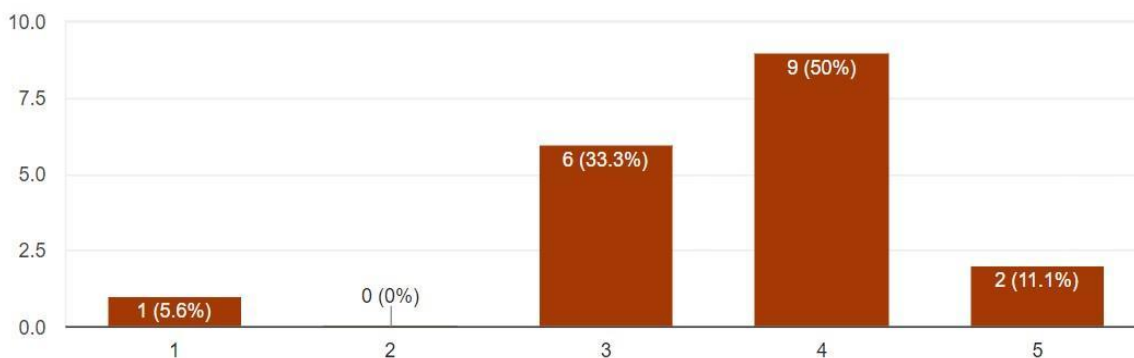
Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu tháng 8 – tháng 12 năm 2021

Về tài liệu giảng dạy các môn học thuộc chuyên ngành biên phiên dịch tiếng Hàn ở các trường đại học tại Việt Nam hiện nay, các tài liệu chủ yếu do giảng viên tự tổng hợp, biên soạn, chưa có sự đồng nhất. Đánh giá về tính hiệu quả của các giáo trình

này, 5,6% đối tượng khảo sát xếp hạng ở mức “rất không hiệu quả” (mức 1), 33,3% xếp hạng ở mức “bình thường” (mức 3), 50% xếp hạng ở mức “hiệu quả” (mức 4) và 11,1% xếp hạng ở mức “rất hiệu quả” (mức 5).

**Hình 3**

Đánh giá tính hiệu quả của tài liệu giảng dạy chuyên ngành biên phiên dịch tiếng Hàn



Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu tháng 8 - tháng 12 năm 2021

Đánh giá cụ thể về ưu nhược điểm của tài liệu giảng dạy chuyên ngành biên phiên dịch được sử dụng tại các đơn vị đào tạo hiện nay, các ưu điểm chính được nêu ra gồm giáo trình và tài liệu về lí thuyết dịch khá đầy đủ; tuy nhiên, sách lý thuyết bằng tiếng Hàn khá hàn lâm nên giảng viên cần đầu tư thời gian để biên soạn lại bài giảng cho dễ hiểu hơn và tìm nhiều ví dụ minh họa

hơn cho người học có thể dễ dàng tiếp thu nội dung bài học. Về giáo trình phục vụ thực hành dịch chủ yếu dưới dạng tập bài giảng nên giảng viên có thể chủ động và linh hoạt trong việc lựa chọn nội dung giảng dạy, từ đó đảm bảo tính đa dạng, cập nhật của tài liệu. Tuy nhiên, khảo sát cho thấy nhược điểm là chưa có tài liệu đồng bộ khiến cho giảng viên phải tự biên soạn dựa vào các

nguồn tài liệu khác nhau. Việc lựa chọn tài liệu dựa theo chủ quan của giảng viên nên có thể không hệ thống và không theo quy phạm, thiếu tài liệu biên phiên dịch theo các chuyên ngành. Thêm nữa, tài liệu giảng dạy chưa được hệ thống theo trình độ từ thấp lên cao.

### ***3.3. Những điểm mạnh và khó khăn gặp phải trong quá trình đào tạo chuyên ngành biên phiên dịch tiếng Hàn và đề xuất nhằm nâng cao chất lượng đào tạo***

Đánh giá về điểm mạnh và khó khăn gặp phải trong quá trình đào tạo chuyên ngành biên phiên dịch tiếng Hàn, các điểm mạnh được nêu ra thường xoay quanh việc nhu cầu thị trường lớn, đội ngũ giảng dạy đáp ứng được yêu cầu về trình độ ngôn ngữ, nhiều kinh nghiệm giảng dạy cũng như kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực biên phiên dịch, người học nhận được nhiều sự quan tâm, đầu tư của các cơ quan chính phủ, các tổ chức doanh nghiệp Hàn Quốc... Tuy nhiên, cũng còn nhiều hạn chế trong chương trình đào tạo bao gồm: lực lượng giảng viên phụ trách môn học còn thiếu trong khi số lượng sinh viên đông, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo biên phiên dịch còn chưa đảm bảo về số lượng cũng như chất lượng. Ngoài ra, việc chưa có giáo trình thống nhất, tài liệu chủ yếu do giảng viên tự biên soạn dựa trên các nguồn tài liệu khác nhau nên chất lượng đào tạo giữa các khóa chưa có sự đồng nhất và ổn định. Một số cơ sở đào tạo cũng có biên soạn các giáo trình liên quan nhưng còn chưa hệ thống, đồng bộ và cập nhật. Bên cạnh đó, ở một số cơ sở đào tạo, chuẩn đầu vào của sinh viên còn thấp nên không triển khai được đa dạng nội dung cho đúng tính chất của ngành biên phiên dịch tiếng Hàn. Các học phần đại cương và môn chung vẫn chiếm tỉ lệ khá cao làm hạn chế khả năng nâng tín chỉ các học phần biên phiên dịch. Ví dụ khảo sát cho thấy ở Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, một trong những cơ sở đào tạo có số lượng các môn học về biên phiên dịch khá cao so với mặt bằng chung, cũng chỉ có 19 tín chỉ (13%) được bố trí cho chương

trình đào tạo biên phiên dịch tiếng Hàn chất lượng cao trên tổng số 138 tín chỉ của cả chương trình đào tạo, nghĩa là tỉ lệ này vẫn còn hạn chế. Thêm vào đó, chương trình đào tạo biên phiên dịch hiện tại chưa được phân hóa cụ thể theo từng chuyên ngành, vì vậy người học không được rèn luyện kỹ năng biên phiên dịch cho từng lĩnh vực cụ thể. Bản thân việc nâng tín chỉ cho các học phần đào tạo biên phiên dịch là khó vì với đầu vào của sinh viên hiện tại thì hai năm đầu vẫn cần tập trung vào việc đào tạo các kỹ năng nghe nói đọc viết tiếng Hàn. Kỹ năng biên phiên dịch chỉ có thể thực hiện khi các em đã có nền tảng kiến thức cơ bản về tiếng Hàn. Thời gian đào tạo ngắn cũng là một điểm hạn chế.

Trước thực trạng như trên, để có thể nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Hàn, nhóm nghiên cứu đưa ra những đề xuất sau đây:

- Xây dựng hệ thống bài giảng và tài liệu giảng dạy có tính hệ thống và phù hợp với chương trình giảng dạy. Cần tăng cường biên soạn các giáo trình về lý thuyết dịch cũng như thực hành biên phiên dịch cho sinh viên theo trình độ từ thấp tới cao một cách có hệ thống.
- Triển khai một cách tích cực các khóa đào tạo, tập huấn về giảng dạy biên phiên dịch cho giảng viên, đặc biệt là các giảng viên trẻ. Có thể kết hợp tổ chức các buổi hội thảo về biên phiên dịch giữa các cơ sở đào tạo để cùng chia sẻ và tìm kiếm giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo biên phiên dịch tiếng Hàn.
- Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo biên phiên dịch. Triển khai các lớp học thông minh với đầy đủ máy chiếu, tai nghe, micro, cabin phục vụ giảng dạy và thực hành dịch đồng thời cho người học.
- Thúc đẩy phát triển dự án xây dựng cơ sở dữ liệu về giảng dạy và nghiên cứu biên phiên dịch tiếng Hàn để

giảng viên có thể dựa vào đó tham khảo và xây dựng giáo trình dạy biên phiên dịch, đổi mới các giáo trình, tài liệu sẵn có cũng như làm cơ sở tài liệu tham khảo cho các nghiên cứu chuyên sâu về biên phiên dịch từ đó cải thiện chất lượng giảng dạy và nghiên cứu, thực hành biên phiên dịch tiếng Hàn tại Việt Nam.

- Hỗ trợ kinh phí, học bổng cho đại diện các giảng viên thuộc bộ môn dịch của các cơ sở đào tạo có thể tham gia học các lớp chứng chỉ biên phiên dịch của Hàn Quốc hay quốc tế.

#### 4. Lời kết

Hiện nay, mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Hàn Quốc vẫn đang ở giai đoạn tốt đẹp và đầy triển vọng, chính quyền trung ương và địa phương Việt Nam đều chú trọng phát triển xúc tiến đầu tư nước ngoài, từ đó hứa hẹn nhiều cơ hội bứt phá và tiềm năng tăng trưởng cho các doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam. Theo đó, trong nhiều năm nữa các doanh nghiệp Hàn Quốc sẽ tiếp tục đầu tư vào thị trường Việt Nam, dẫn đến nhu cầu về nguồn nhân lực biên phiên dịch tiếng Hàn sẽ vẫn tăng. Đứng trước thực tế này, các trường đại học và cao đẳng trên cả nước ngày càng đẩy mạnh mở rộng đào tạo chuyên ngành biên phiên dịch tiếng Hàn nhằm cung ứng nguồn nhân lực biên phiên dịch tiếng Hàn bài bản và chất lượng cho xã hội. Tuy nhiên, trên thực tế nguồn nhân lực này vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu xã hội cả về số lượng lẫn chất lượng.

Dựa trên điều tra khảo sát tình hình đào tạo biên phiên dịch tiếng Hàn tại 16 trường đại học tiêu biểu chuyên đào tạo tiếng Hàn và Hàn Quốc học tại Việt Nam, nghiên cứu này đã đưa ra một cái nhìn tổng quan về lịch sử đào tạo, chương trình đào tạo, số lượng người học cũng như những đánh giá ban đầu về tính hiệu quả của chương trình đào tạo biên phiên dịch tiếng Hàn tại Việt Nam. Bài viết cũng đã phân tích những điểm

mạnh và điểm yếu trong việc dạy biên phiên dịch tiếng Hàn tại Việt Nam kèm theo những đề xuất nhằm cải thiện tình hình. Hi vọng một số phân tích trong bài viết này sẽ ít nhiều đóng góp cho việc thúc đẩy, nâng cao chất lượng đào tạo biên phiên dịch tiếng Hàn tại Việt Nam trong thời gian tới.

#### Tài liệu tham khảo

- Ahn, I. G. (2007). Hankukwedae Thongbeonyeokdaehakwon Gyogwawajeonge daehan Gochal. *Thongbeonyeokhakyongu*.
- Bộ Công Thương Việt Nam. (2020, 26-11). *Bộ trưởng Trần Tuấn Anh dự tọa đàm với các doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tư kinh doanh tại Việt Nam*. <https://moit.gov.vn/tin-tuc/hoat-dong/bo-truong-tran-tuan-anh-du-toa-dam-voi-cac-doanh-nghiep-han-2.html>
- Daehanmuyeokthujajinheunggongsa Kotra. (2014). *2014 Vietnam Jinjuljeollyak Bogoseo*.
- Gwak, S. H. (2009). Hyeondae Beonyeokhakeu Byeonhwaeu Baljeone daehan Gochal. *Seonggyeongwonmunyeongu*, 23, 157-179.
- Hankuk University of Foreign Studies. (n.d.). <https://www.hufs.ac.kr/>
- Homes, J. S. (2000). The name and nature of translation studies. In L. Venuti (Ed.), *The translation studies reader* (pp. 172-185). Routledge.
- Hồ, Đ. T. (2012). *Dịch thuật và Tự do*. Nxb. Hồng Đức.
- Jeon, H. J. (2017). 4cha Saneophyeongmyeonggwa Hankukeu Beonyeoksaneop Hyeonhwang vs Thongbeonyeok Gyoyukeu Mirae. *Thongbeonyeokgyoyukyongu*, 5(3).
- Jeong, H. Y. (2008). Thongbeonyeok Bunyae ttareun Hakbuthongbeonyeok Gyoyukeu sae Banghyang. *Foreign Language Education*, 15(1).
- Kim, J. A., Kang S. J., Kim. Y. M., & Park, H. W. (2014). Hankuk Thongbeonyeok Gyoyukeu Gwageo, Hyeonjaewa Mirae, GSIT reul thonghae bon Hankuk Thongbeonyeok Gyoyukeu Baljeonsa. *Thongbeonyeokhakyongu*, 18(3).
- Kim, J. S. (2014). *Dongnamasia jiyokeu hyowajeok Hankukeo Hankukmunhwa bogeup bangan*. Han-Asean Sejonghakdang Forum Haksuljip.
- Kim, J. W. (2022). *Hankuknae Daehakeseoe Thongbeonyeok Gyoyukgwajeong*

- Hyeonhwang. Hankukeodaehakgyo Naebubogoseo.
- Kiraly, D. (2000). *A social constructivist approach to translator education: Empowerment from theory to practice*. St. Jerome Publishing.
- Korea License Education Association. (n.d.). <http://kela.or.kr/>
- Korean Society of Translators. (n.d.). <https://www.kst-tct.org/>
- Larson M. L. (1994). *Meaning-based translation: A guide to cross-language equivalence*. University Press of America.
- Lee, G. H. (2020). Gungnae Hakbu Thongbeonyeok Gyoyukwajeong Hyeonhwang Gochal, Beonyeokhakyongu. *Theukbyeolho*, 21(4).
- Lê, H. T. (2017). Về cơ sở lý luận đào tạo biên phiên dịch ở Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài*, 33(2), 105-117. <https://doi.org/10.25073/2525-2445/vnufs.4145>
- Newmark, P. (1988). *A textbook of translation*. Prentice Hall.
- Nguyễn, H. C. (2001). Về vấn đề tương đương trong dịch thuật. *Ngôn ngữ*, (11), 50-55.
- Nguyễn, H. C. (2004). Cơ sở ngôn ngữ học của nghiên cứu dịch thuật và bộ môn dịch thuật học. *Ngôn ngữ*, (11), 32-38.
- Nida, E. A., & Taber C. R. (1969). *The theory and practice of translation*. Brill.
- Munday, J. (2001). *Introducing translation studies: Theories and application*. Routledge.
- Sawyer, B. D. (2004). *Fundamental aspects of interpreter education: Curriculum and assessment*. John Benjamins Publishing Company.
- Son, J. B. (2019). Gungnae Thongbeonyeokgyoyuk Gyoyuknaeyong Hyeonhwanggw eumi. *Beonyeokhakyongu*, 20(4).
- Subtitle Translation Institute. (n.d.). <http://www.subtitle.co.kr/>
- The Committee of ITT. (n.d.). *ITT*. <http://www.itt.or.kr>
- Trần, T. H. (2018). *Giáo trình dịch Việt – Hàn: Từ lý thuyết đến thực tiễn*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Venuti, L. (2000). *The translation studies reader*. Routledge.
- Won, J. H., & Jin, S. H. (2021). 4cha Saneophyeongmyeong sidaeeu Jeonmundaehakwon Gyogwa Gaephyeon Saryeyeongu: Thongbeonyeok Gyoyukeul jungsimeuro. *Beonyeokhakyongu, gyeoulho*, 22(5).

## BEST PRACTICES IN INTERPRETER/TRANSLATOR TRAINING IN SOUTH KOREA FOR IMPROVING INTERPRETER/TRANSLATOR TRAINING IN VIETNAM

Tran Thi Huong, Nguyen Thi Thu Van, Do Thuy Hang

*VNU University of Languages and International Studies,*

*Pham Van Dong, Cau Giay, Ha Noi, Vietnam*

**Abstract:** This paper summarizes the current state of Korean translation and interpretation education in South Korea, presents theoretical bases being used in interpreter/translator training in Vietnam, results from surveys of educational institutions which offer interpreter/translator training programs and their program quality. Also, the paper analyzes the strengths and shortcomings of those Korean translation and interpretation programs in Vietnam before suggesting possible solutions on the basis of Korean best practices for improving interpreter/translator training in Vietnam.

**Keywords:** training, translation and interpretation, Korean language, South Korea, Vietnam